

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

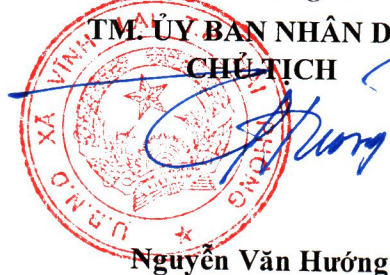
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	185.170.000	150.202.000	540.297.097	234.420.379	292	156
I	Thu nội địa	44.630.000	9.662.000	351.795.336	16.420.901	788	170
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			24.683			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)			30.241			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	1.326.000	1.061.000	5.954.757	2.200.000	449	207
5	Thuế thu nhập cá nhân	880.000	704.000	5.426.481	4.200.000	617	597
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ	201.000	201.000	3.768.426	1.700.000	1.875	846
8	Thu phí, lệ phí	152.000	152.000	373.428	320.000	246	211
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			123			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	486.000	486.000	464.707	420.000	96	86
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			1.052.526			
12	Thu tiền sử dụng đất	40.620.000	6.093.000	332.914.946	6.000.000	820	98
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	135.000	135.000	529.118	325.000	392	241
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	830.000	830.000	1.255.901	1.255.901	151	151
II	Thu viện trợ						
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			10.205.645	10.205.645		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	140.540.000	140.540.000	178.296.115	207.793.832	127	148
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	140.540.000	140.540.000	115.764.283	145.262.000	82	103
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			62.531.832	62.531.832		

NGƯỜI LẬP



Đoàn Bảo Trung

Vĩnh Lại, ngày 20 tháng 11 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Hương